

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2023/HS-ST

Ngày: 01-12-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Nam P.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Đ

2. Bà Hoàng Xuân T

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Nhật Vi P – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị N – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

HỒ SỸ Q; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 15/6/1983; Nơi sinh: Thanh Hóa; Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: 5/62/7 N, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Viết V và bà Mai Thị H; có vợ bà Nguyễn Thị Ngọc H; Có 02 người con (sinh năm 2006 và 2021).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm 10 (mười) tháng 13 (mười ba) ngày tù tại bản án số 241/2017/HSST ngày 17/7/2017, về tội “Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành xong hình phạt và án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/4/2023.

(Bị cáo Q có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Bé N, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Địa chỉ: 675 X, phường H, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 55 phút ngày 29/4/2023, tại trước số 195B N, Phường S, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, tổ tuần tra 363 số 5 thuộc Công an Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bị cáo Q điều khiển xe máy biển số 61E1-366.16 chở anh Huỳnh Ngọc T có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện bên trong ví của bị cáo Q có 01 túi nylon chứa tinh thể không màu và bên trong nón bảo hiểm bị cáo đang đội có 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng chứa tinh thể không màu, nghi vấn là ma túy nên tổ công tác đã bàn giao bị cáo Q cùng tang vật, phương tiện cho Công an Phường S, Quận 3 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 để xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, bị cáo Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai nhận: Ngày 21/4/2023, bị cáo Q mua ma túy của 01 thanh niên (không rõ lai lịch) khi đi chơi trong quán Bar Canalis với giá 800.000 đồng để sử dụng cá nhân nhưng chưa kịp sử dụng. Anh T không biết việc bị cáo Q cất giấu ma túy trong người.

Tại bản kết luận giám định số 4492/KL-KTHS ngày 08/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu có trọng lượng 0,7302g (không phẩy bảy ba không hai gam) là ma túy loại Ketamine và 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng chứa tinh thể không màu có trọng lượng 0,3153g (không phẩy ba một năm ba gam) là ma túy loại Ketamine. Tổng khối lượng 1,0455g (một phẩy không bốn năm năm gam) Ketamine.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong có dấu vân tay và chữ ký ghi tên bị cáo Q và hình dấu Công an Phường S, Quận 3. Bên trong có: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động có chữ Vivo màu trắng bạc, kiểu máy V2111, số IMEI: 861428051689157, số IMEI 2: 861428051689140 và 01 điện thoại di động có chữ Vivo màu xanh đen, số IMEI: 868163057891159, số IMEI 2: 868163057891142.

- 01 (một) xe máy hiệu Honda Airblade biển số 61E1-366.16, số khung: RLHJF4601DY234382, số máy: JF46E-4066442 do ông Nguyễn Thế H ngụ tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu nhưng đã bán xe cho cửa hàng xe T do bà Huỳnh Thị Ngọc T làm chủ. Ngày 18/01/2019, bà Tâm bán xe cho chị Nguyễn Thị Bé N nhưng chưa làm thủ tục sang tên đến ngày 29/4/2023 chị N cho bị cáo Q mượn xe sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị N.

Tại Cáo trạng số 90/CT-VKS-Q3 ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà,

Bị cáo Q có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời sau cùng: bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Bé N vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Hồ Sỹ Quý về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị xử phạt bị cáo Q từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 20 giờ 55 phút ngày 29/4/2023, tại trước số 195B N, Phường S, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, tổ tuần tra 363 số 5 thuộc Công an Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bị cáo Q điều khiển xe máy biển số 61E1-366.16 chở anh Huỳnh Ngọc T có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện bên trong ví của bị cáo Q có 01 túi nylon chứa tinh thể không màu và bên trong nón bảo hiểm bị cáo đang đội có 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng chứa tinh thể không màu, nghi vấn là ma túy nên tổ công tác đã bàn giao bị cáo Quý cùng tang vật, phương tiện cho Công an Phường S, Quận 3 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển giao Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 để xử lý theo quy định.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, bị cáo Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai nhận: Ngày 21/4/2023, bị cáo mua ma túy của 01 thanh niên (không rõ lai lịch) khi đi chơi trong quán Bar Canalis với giá 800.000 đồng để sử dụng cá nhân nhưng chưa kịp sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 4492/KL-KTHS ngày 08/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 01 gói nylon chứa tinh thể không màu có trọng lượng 0,7302g (không phải bảy ba không hai gam) là ma túy loại Ketamine và 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng chứa tinh thể không màu có trọng lượng 0,3153g (không phải ba một năm ba gam) là ma túy loại Ketamine. Tổng khối lượng 1,0455g (một phẩy không bốn năm năm gam) Ketamine.

[3] Bị cáo Q có năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý.

[4] Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội.

[5] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Q đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo Q đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói nylon chứa tinh thể không màu bên trong 01 gói niêm phong có dấu vân tay và chữ ký ghi tên bị cáo Q và hình dấu Công an Phường S, Quận 3 là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy

- Đối với 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng bên trong 01 gói niêm phong có dấu vân tay và chữ ký ghi tên bị cáo Q và hình dấu Công an Phường S, Quận 3 là vật bị cáo dùng để hút ma túy nên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà Nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động có chữ Vivo màu trắng bạc, kiểu máy V2111, số IMEI: 861428051689157, số IMEI 2: 861428051689140 và 01 (một) điện thoại di động có chữ Vivo màu xanh đen, số IMEI: 868163057891159, số IMEI 2: 868163057891142 không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe máy hiệu Honda Airblade biển số 61E1-366.16, số khung: RLHJF4601DY234382, số máy: JF46E-4066442 do ông Nguyễn Thế H ngụ tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu nhưng đã bán xe cho cửa hàng xe Tdo bà Huỳnh Thị Ngọc T làm chủ. Ngày 18/01/2019, bà T bán xe cho chị Nguyễn Thị Bé N nhưng chưa làm thủ tục sang tên đến ngày 29/4/2023 chị N cho bị cáo Q mượn xe sử dụng. Người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị Bé N đã được nhận lại xe theo biên bản trả lại tài sản ngày 13/9/2023.

[9] Đối với Huỳnh Ngọc T là người ngồi sau xe máy của bị cáo Q nhưng không biết bị cáo Q cất giữ ma túy sử dụng nên không có căn cứ để điều tra xử lý hình sự. Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo Q tại Bar Canalis do chưa xác định rõ lai lịch nên tiếp tục truy xét xử lý sau.

[10] Về án phí: Bị cáo Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 50, điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/4/2023.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu và tiêu hủy đối với 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu bên trong 01 gói niêm phong có dấu vân tay và chữ ký ghi tên bị cáo Q và hình dấu Công an Phường S, Quận 3.

- Tịch thu, nộp Ngân sách Nhà Nước đối với 01 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng bên trong 01 gói niêm phong có dấu vân tay và chữ ký ghi tên bị cáo Q và hình dấu Công an Phường S, Quận 3.

- Trả lại cho bị cáo Q 01 (một) điện thoại di động có chữ Vivo màu trắng bạc, kiểu máy V2111, số IMEI: 861428051689157, số IMEI 2: 861428051689140 và 01 (một) điện thoại di động có chữ Vivo màu xanh đen, số IMEI: 868163057891159, số IMEI 2: 868163057891142.

(Các vật chứng được ghi nhận tại Biên bản giao nhận tang tài vật số 13/BB/2024 ngày 06/11/2023 của Chi cục Thi hành án Quận 3).

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKSND Quận 3;
- TAND TP. HCM;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Công an Quận 3;
- PC53-CATP.HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Hoài Nam P

